

GIÁ BÀN

ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm 400	600
Mỗi tháng 20	30
Mỗi tuần 5	7

Mỗi năm 400...
Mỗi tháng 20...
Mỗi tuần 5...

TIẾNG-DÂN

CHỦ NIỆM ĐƠN CHẾ ĐẤT
HUYỀN-THÚC-KHANG

Quân - ty
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐIỂM CHẤM
Hàng ngang: Ba, Ba
Giấy in: số 3
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Hết
Hộp thư số 31

Cuộc đại chiến trong
khả năng quốc tế không
thể tránh được. Chiến
tranh này là... kẻ bị áp-
bức cũng kẻ loành bạo
chiến tranh, là công lý
cùng cường quyền chiến
tranh vậy.

(Tôn-Văn)

CUỘC CHIẾN-TRANH THẾ GIỚI SAU NÀY

III

Trong hai bài trước chúng tôi đã bàn rằng trận khởi điểm của thế giới chiến-tranh chưa chắc là một trận chiến-tranh Anh - Mỹ và thế giới chiến-tranh không phải là cuộc Liên - Âu-Liên-Á-Liên-Mỹ chiến tranh. Bây giờ chúng tôi giải quyết vấn đề thứ ba là, thế giới chiến-tranh phát khởi tại chỗ nào và bởi nước nào. Trước khi giải đáp cái vấn đề này ta nên xét ba cái nguyên - tố trọng yếu gây nên cuộc thế giới chiến - tranh này:

- 1) Cuộc kinh-tế xung đột của các đế-quốc liệt cường.
 - 2) Cuộc kinh-tế xung đột của hữu-sân giai-cấp với vô-sân giai cấp.
 - 3) Cuộc vận động giải phóng của các dân tộc dưới quyền của đế-quốc liệt cường.
- Ài cũng hiểu cái nguyên động lực của thế giới chiến-tranh này là tại kinh tế. Từ khi cái chế - độ cơ khí ở Âu-châu, Mỹ - châu thịnh hành, cái sức sinh sản của máy móc nhiều quá nhanh quá nên phải cần có chỗ tiêu thụ và lấy nguyên-liệu về. Thành thử các nước tư bản liệt-cường họ mới đi tìm kiếm những thuộc-dịa, lãnh-thổ, tổ-giới và các thị - trường khác để bán chớ hàng hóa và thu nhập nguyên liệu. Trong khi tìm kiếm đó thế nào lại khởi gáp nhau, gáp nhau lại phải đánh nhau, ấy là cũng một lẽ thường của lối cộp đản trên chiếc, một mớ mười mớ, thì cái thủ đoạn miệng găm tay bắt vẫn không phải là vậy.
- Trong khi các nước đế-quốc xung đột nhau vì lợi quyền kinh-tế thì trong mỗi nước cũng vì lợi quyền kinh - tế mà có cuộc chiến - tranh của hữu-sân giai cấp với vô-sân giai cấp, của bọn tư-bản địa-chủ với bọn công nhân, nông-dân. Cuộc chiến-tranh ấy từ

thời cuộc quốc-tế rối rít, mà một gần mấy năm nay mà nhất là từ khi sang năm 1928 thì ba cái yếu-tố ấy đã chứng nghiệm một cách rõ ràng lắm. Cái vùng Thái-bình - dương kia tất là cái nguyên-nhân phát sinh ra ba cái yếu-tố đó. Vì Thái-bình-dương tất là chỗ đối-lập quyền-lợi các đế-quốc liệt-cường, chỗ các đế-quốc liệt-cường gáp nhau; vì Thái-bình-dương là cái sào huyệt của bọn tư bản gây nên cuộc bản phủ phân biệt trong xã-hội (bọn tư-bản giàu là nhờ cái nguồn - lợi ở T. B. D.); vì Thái-bình - dương ngoài một đôi nước độc - lập tự - trị thì không kể, còn bao nhiêu toàn là những dân - tộc dưới quyền đế-quốc liệt-cường.

Vậy cho nên cuộc thế giới chiến-tranh tất phát khởi tại Thái-bình - dương. Nhưng tại nước nào và bởi nước nào? chúng ta trả lời ngay rằng: tại nước Tàu mà bởi nước Nhật. Nước Tàu đối với các đế-quốc liệt-cường khác nào như miếng thịt béo, anh nào cũng đem tay to súng lớn để xẻo một miếng chia một phần, tuy vậy đồng ăn song có kẻ nhiều người ít nên mới gây ra sự hiềm khích nhau, tất như cuộc Anh đối với Mỹ, Mỹ đối với Nhật, Anh đối với Nga, Mỹ đối với Anh và v.v. Nhưng nước Tàu nào lại chịu ngồi yên cho ai « đánh chén » mình, nên mới nổi lên cuộc bãi - ngoại, Liệt - cường xẻ cại tình thế ngồi không được lâu nên mới tay trong tay ngoài giúp cho bọn quân-phiệt gây nên cuộc nội-loạn ở Trung-hoa thì cái thời giờ đơm gót còn được lâu thêm một chút nữa. Trong các tay quân-phiệt, Trương - tác-Lâm nhờ cái thế lực của Nhật và Anh nên mạnh hơn hết. Cái quyền lợi của Nhật ở Sơn-dông và ở Mãn-châu rất nhiều nên cố giúp sức cho Trương để trị kéo hai mảnh đất ấy. Nhật đã mấy lần tài quân qua chiếm cứ hạt Sơn - đông, cái tỉnh thế chưa hạ thủ được nên đành gác qua đã. Còn đối với đất Mãn-châu thì họ xem như là thuộc-dịa của họ rồi vậy. Vì cái mảnh đất ấy là yếu địa của Nhật, nếu về tay kẻ khác thì các quân - đạo Nhật nguy to. Về lại cái nguồn lợi của Nhật ở Mãn-châu rất nhiều, con đường thiết lộ ở đông bộ Mãn-châu Nhật thân lợi mỗi năm rất lớn. Dân Nhật lại đi cư sang đánh cá và khai khẩn ở Mãn-châu rất đông.

VĂN-VĂN

Trung - kỳ

Cùng chung nỗi giống cũng giang-sơn
Riêng một Trung-Kỳ khéo chịu oan.
Ruộng đất thường nam khó với luật.
Bao kia sách nợ không vào được
Luật cũ lệ xưa cứ giữ loan.
Chẳng được đều gì như mọi ra.

TUNG - TRAI

Sự đời

Thôn thục canh kuya nghĩ sự đời,
Biết khôn hay dại thật hay chơi.
Oai quyền ngời bắt nghiêng thành
quách.
Thế lực đồng xu buộc đất trời.
Cờ xoay vần đến sáng tối,
Cuộc đời dầu bể nước dâng trời.
Nợ trần trôi đã mang chung gánh.
Quét trả cho xong cả vốn lời.

THIÊN-CAN

Mẹ ru con

Mẹ ru con ngủ cho rồi,
Nước non chưa gấm mẹ ngồi ru con.
Ru con ruot mẹ heo hơn,
Con ơi biết nỗi hao mòn này không?
Đêm khuya cánh cành bên lòng,
Mong sao con khỏi hải hùng giấc
xuân.
Thư rưng con đau nghĩ ra gần,
Mong sao đến tuổi lập thân với đời,
Ngà đi ở hồi con ơi,
Tiếng gà như giục dạ ngự-rì thành-
niên.
Nay Trung Nam Bắc mĩn miền,
Mong sao con lớn thành hiền noi
theo.
Thư rưng con gặp phải cảnh nghèo
Nước con lớn tuổi lên đeo quần chỉ?
Công danh dầu có gặp thì,
Trông con mẹ cũng bủ khi ngậm
sầu!

NGUYỄN-VĂN-CƠN

CÀI CHÍNH

Việc nhóm đại hội-dòng thường niên HUYNH- THÚC-KHANG Công-ty

Theo giấy mời đã gửi cho có
dòng và tuyên bố trên báo, thì định
nhóm tại Hội sở Công ty, nhưng
nay tình lại số đến dự hội có lẽ
đông người e Hội sở không đủ chỗ
ngồi, nên Công-ty đã thuê trường
thuật Tam-Tân ở đường Paul-Bert
gần chợ Pông-Ba mới (trước nhà
ấy có đề chữ Cinéma Tam-Tân) để
nhóm cho rộng rãi, vậy xin mời các
ngài có đồng ý 8 giờ sáng ngày
chúa nhật 15 Avril 1928 nhằm ngày
25 tháng nhuận ta, tới đó mà dự hội.
Quản-lý HUYNH-THÚC-KHANG công ty
Huỳnh-Thúc-Khang

Khốn một nỗi cái quyền-lợi
của Nhật ở đó lại gáp phải Nga,
vấn đề thiết lộ Nga Nhật vẫn
chưa giải quyết xong, chính-phủ
Nga lại muốn chiếm cái
yếu-địa ấy thì cái sự truyền
bá cộng sản sang Tàu và ra
Thái-bình-dương lại rất tiện
rất dễ.

(Còn nữa)
NAM-XIÊN-TỬ

VĂN-ĐỀ HIỂN-PHÁP

KHẢO VỀ HIỂN-PHÁP HIỆN HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

C. - Phân lập cộng-quyền

Đều đặc sắc nhất của Hiến-pháp là
thuyết: phân-lập - ông-quyền (se-
paration des pouvoirs)

(Xin xem lại bài « Phân-lập công-
quyền » đăng ở mục Văn-đề Hiến-
pháp trong số báo 57 ra ngày 29
Février 1928).

D. - Nguyên-lý quyền lập-pháp

Quyền lập-pháp là quyền đặt ra
pháp luật. Trước hết ta hãy xem ý
nghĩa hai chữ pháp-luật thế nào.
Tiếng pháp gọi là « loi », ông Littré
giải thích như thế này: trong khoa
học chữ « pháp-luật » nghĩa là
những điều-kiện đặc biệt quyết
định các hiện-tượng, hay là: sự
quan-hệ vĩnh-cửu trong các hiện
tượng đối với nhau, hoặc là trong
các giai-đoạn của các hiện-tượng.

Hiệu như thế thì pháp luật (hoặc
pháp tắc) là chỉ phối cho hết cả cái
gì có trong vũ trụ, nào vật vô-sinh,
nào-sinh vật đều phải tùy phục
pháp luật, loài người cũng có pháp
luật, những hiện tượng tâm lý cũng
có pháp luật, theo cách giải thích
khoa-học của Littré. Nhưng ngoài
những pháp luật tự-nhiên ấy lại
còn có những pháp - luật người
ta đặt ra để bắt người phải theo.

Song người ta có thể không theo
pháp luật ấy được, vậy cái pháp luật
ấy muốn bắt người ta tuân hành thì
phải dùng những phương sách gián
tiếp là đặt ra các trừng trị, chứ đối
với pháp luật tự nhiên thì không
ai tránh được, không ai không theo
được, ai cũng phải chịu nó chỉ phối
một cách mù-mà-nhiên vậy.

Về luật-học thì pháp luật là « một
cái nguyên-tắc xã hội của quyền
chính-trị lập ra, mà có quyền lực
công cộng bảo chứng cho. » Pháp
luật là một cái nguyên tắc xã hội,
nghĩa là một cái nguyên tắc của
người trong xã hội định ra: ngoài
sự quan-hệ xã hội thì không có thể
có pháp luật được. Ta hãy xét qua
xem pháp luật có nững tính chất gì:

- 1) Pháp luật phải cưỡng bức. Nếu
thế thì có một cái ý-chí ở cao chỉ
huy một cái ý-chí ở thấp hay sao?
Cái ý chí ở cao ấy trong chính thể
dân-trị chính là cái ý chí của toàn
thể quốc gia (xã hội), mà cái ý chí
ở thấp đó là ý chí của cá nhân
hoặc là các đoàn thể riêng trong
xã-hội.
- 2) Pháp luật là do quyền-bình
công cộng đặt ra. Quyền bình công
cộng này xưa là hoàng-đế, là vua
chúa, ở chính thể dân-trị thì quyền
bình ấy là các hội-nghị lập-pháp
thay mặt cho toàn thể nhân dân.
- 3) Pháp luật có quyền lực công-
cộng làm bảo chứng. Pháp luật
đặt ra để chỉ phối cả mọi người, đã
có tính chất cưỡng bách thì ai không
tuân hành không được. Bởi vậy
phải có quyền lực công-cộng bảo
chứng cho để buộc mọi người
phải tuân hành.
- 4) Pháp luật là định trong một
hạn-lâm-giới về những việc nhất
định. Cũng có khi quyền - bình
định những điều chỉ thì hành một
lần mà thôi, đó không phải là pháp
luật, đó chỉ là nghị-định, hoặc sắc
lệnh v.v.
- 5) Pháp luật bắt tất phải đời đời
không đổi Cũng có luật nhất lập
pháp chỉ định lập trong một hạn
nhất định, hoặc 5 năm, hoặc 10

năm, vì như những luật tổ thuế và
tai chính. Mục đích những luật ấy
gọi là những điều kiện qua độ (hoặc
qua thời) là cốt để làm cái cầu để
từ một cái luật cũ nào bước sang
một cái luật mới cho êm thấm.
Pháp luật cũng không phải là khi
nào cũng có tính chất phổ thông cả
đâu, chỉ có những hình luật và cảnh
sát luật thì mới nhất thiết ai cũng
theo một mực cả. Vì như những
luật diên thổ, luật hôn thú, những
luật định quyền hạn chức Tổng-
thống, Bộ-trưởng, quyền hạn Nghị-
trưởng, Nguyên-lão-nghị-viện hoặc
Thư-dân-nghị-viện v.v. thì chỉ một
hạng người, một đoàn thể riêng
phải theo mà thôi. Ta lại nên
phân biệt những: thường luật, (loi
proprement dite), hiến-chính-luật
(hiến - pháp, loi constitutionnelle
hay là constitution) và kỷ-luật (rég-
lement)

Hiến-pháp là cái luật căn bản của
Quốc gia, cái luật chước định cái
hình thức chính thể và quyền hạn
các cộng-quyền. Từ năm 1789, những
đều thuộc về hiến-pháp thì có một
đạo luật cao-đẳng chước định, luật
ấy có thể đặt những vấn đề trọng
yếu về hiến-pháp lên trên những sự
thay đổi chính-trị thông thường.

(Còn nữa)
HOA-TRUNG BIÊN DỊCH

TẬP LOẠI

PHÉP NUÔI GÀ

Chọn những gà đẻ nhiều
(Tiếp theo)

Bên Âu bên Mỹ người ta thường
dùng cái chường ấy để loại những
gà xấu ra, chỉ con nào đẻ nhiều mới
lưu lại, và mới lấy trứng cho ấp.
Như vậy gà của họ mỗi năm đẻ
nhiều thêm lên có con đã đẻ đến 312
quả trứng trong một năm. Ông
Boyer ở bên Hoa-Kỳ là một tay
chuyên nghề nuôi gà đã có tiếng
thuat chuyên lại rằng: năm 1920
ông dùng cái chường ấy để từ 172
con gà mái của ông ta thì thấy rằng:
Trong bảy nghìn con thì thấy
giống có 65 con đẻ, tháng 2 có 115
con đẻ, tháng 3 có 165 con đẻ, tháng
4 có 156 con đẻ, tháng 5 có 147 con
 đẻ, tháng 6 có 126 con đẻ, tháng 7
có 132 con đẻ, tháng 8 có 108 con đẻ,
tháng 9 26 con đẻ, tháng chạp có
59 con đẻ. Bảy giờ mới 7 lời ra, con
không đẻ để một quả trứng nào sót
cả.

Trong những gà đẻ thì có một
con đẻ được từ 150 quả trứng trong
một năm; 23 con đẻ được từ 100
đến 120 quả; 61 con đẻ được từ 60
đến 100 quả, còn 80 con đẻ không
được 60 quả trứng. Trong số gà đẻ
ấy có một con tốt mã nhất mà chỉ
được có 13 quả trứng.

Qua năm sau ông ta chỉ dùng
những con đẻ từ 100 trở lên để lấy
trứng cho ấp. Đến năm sau nữa thì
trung bình mỗi con gà của ông đẻ
được 120 quả trứng. Từ bấy tới nay
ông ta cứ làm như thế: chỉ con
gà đẻ nhiều mới lấy trứng cho ấp.
Bây giờ mỗi con gà của ông ta có
thể đẻ được từ 120 đến 192 quả
trứng; thỉnh thoảng cũng được vài
con đẻ đến 200 trứng trong một năm.
Xem đó ta có thể kết luận được rằng:
gà của họ cũng có nhiều con xấu,
nhưng họ biết cách thức làm, nên
chỉ trong 3 năm là đã có gà tốt. Vậy
anh em nên mau mau bắt chước
người ta đem cách đó ra thực hành,
chỉ trong 3 hay 4 năm là thấy hiệu
quả ngay.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

Lợi sách bị cấm

Ngày 2 Avril, có nghị định quan
Khâm-sứ cấm quyền sách quốc ngữ
nhân đề « Ai quốc đại anh-hùng » của
ông Tùng-lâm soạn, xuất bản tại
nhà in Báo-lớn Saigon, không được
lưu hành và tàng trữ ở địa hạt
Trung-kỳ.

Số lính mới tuyển trong các tỉnh Trung-kỳ

Theo như thư của M. Andlauer
Thống - binh Đông-Pháp gửi cho
quan Khâm-sứ Trung-kỳ (số 480 và
191), thì kỳ này tuyển ở Trung-kỳ
một số lính là 1.729 tên. Lính ấy
chia làm 2 hạng: hạng tỉnh-nguyên
(1.230 tên) để phòng ngự các địa-
phương ngoài xứ Đông-Pháp; lính
trung mộ (499 tên) để điền khuyết
ngạch và tân thiết. Lại có một 50
tên lính chuyên tại các tỉnh phía
nam Trung-kỳ, để tháp vào vệ-linh
Tourane.

Một hội - đồng đã đi các tỉnh
tuyển-mô, bắt đầu từ ngày 8 Février
đến 28 Mars 1928. Số lính các tỉnh
như sau này:

Thanh-hóa 339 tên	Quảng nam 170 tên
Nghệ-an 180 tên	Quí-nhơn 250 tên
Hà-lạng 170 tên	Sông-cầu 105 tên
Quảng-bình 49 tên	Phan-rang 22 tên
Quảng-trị 60 tên	Phan-trang 190 tên
Thừa-thiên 150 tên	Phan-thiết 53 tên

Cong 1.729 tên
B. T. T. 1ai cáo

Mé tin hay là «sinh kế»

Ông T. Th. Tr. ở phường Th. Tr.
trong thành, là một ông quan đã
đến làm Taj-dốc học-sĩ. Trong nhà
có thờ vị thần gì không biết, mà
đem nào cũng cầu cùng trông phách
om sòm. Chính quan thì làm thầy
đọc, ăn quyết mùa ngày đủ đồ, bà
và 2 cô tiểu-thơ nhà quan, thì làm
bà cốt lõi người đến cúng lễ khi nào
cũng tập rập.

Quá là « mé tin » chăng? thì xin
tiền ngó lại, nếu quả là « sinh kế »
thì xin xoay về nghề khác, kéo
nghề này có hại đến phong hóa xã
hội lắm.

Khởi-Tâm-Nhơn

Về mùa rét, gà tốt thường đẻ nhiều,
cho nên từ tháng 9 giờ đi người ta
hay dùng những cái chường ấy để
kiểm soát trứng. Tỉnh ra có 4 con
gà đẻ thì phải một cái chường.

Thường thường gà hay đẻ từ 9
giờ sáng đến 3 giờ chiều. Trong
khoảng ấy có mỗi giờ đẻ một trứng
một lượt; chiều đến lúc nhối gà
vào chường, lại soát lại một lần nữa,
mỗi lần đi soát chẳng lâu là mấy;
soát 15 cái chường chỉ đó 10 phút
là xong. Con gà nào cũng phải có
một cái nhón ở chân, mà số nhón
mỗi con mỗi khác nhau. Hệ thấy
cái chường nào khéo phải mở ra
xem; nếu con gà hay con nào thì
có đẻ yên, lần sau xem lại.

Nếu nó đẻ rồi, thì nó ra đứng ở
sân ở cửa. Hãy giờ nhón số của nó,
biên vào quả trứng, rồi thả nó ra.
Chiều đến xem những con nào đẻ
phải ghi vào sổ. Rồi sau đem công
cả lại mới biết được con nào đẻ
nhiều.

Qua mùa xuân, phải lấy toàn
những trứng của mấy con đẻ nhiều
đem cho ấp, nư vậy về sau sẽ
được toàn gà tốt.

(Còn nữa)
NGUYỄN-TRUNG-THÚC
Thư-y - Hết

Ấy là ba cái yếu-tố phát sinh
ra thế giới chiến-tranh. Lấy cái

THỪA-THIỆN (HUONG-TRA)

Gặp may khỏi chết

Lúc bốn giờ chiều ngày mùng 3 tháng nhuân này, một chiếc ghe người Đồng-hồi đi làm cá nục, đi ngang cửa Thuận-an bị sóng gió, đánh chìm, trong ghe cả thấy 8 người đàn ông, chơi vui hết sức, tưởng sẽ đến chết; may mắn có chiếc ghe người làng An-duong (Thừa-thiện) cũng ra làm nghề, vớt ghe và cứu vớt lên, rồi chở vào cửa cho họ lên nên 8 người đều khỏi chết. Con chiếc ghe và vật liệu đánh chui pho biển đông, ngộ lắm hai quá!

L. P. B. G. N.

TOURANE

Lễ tế xuân rất dân tiện

Làng Thạch-Thang thường năm nào đến lễ tế xuân thì bắt đầu góp tiền, làm cỗ nấu xôi, nhưng năm nay lại khác hẳn: dân khởi góp tiền, khởi đến chùa chực bỏ công việc, đến ngày sắp cúng chỉ có mấy người đến đình thắp lễ, ngoài thì cơ quāt, trong thì hương đèn, trên bàn thờ thì toàn trái trà, hoa bách, con dân sự dụng 6 giờ tới, khấn ăn chỉnh lễ đến hành lễ, lễ xong trên dưới đều ăn bánh nướng tra như nhau. Sau hết ông xã đứng lên hỏi dân có bằng lòng không? thấy đều đồng thanh nói rằng: « Chúng tôi bằng lòng lắm, vì năm nay làng cũng tế một cách dân tiện và nghiêm trang hơn mọi năm ».

Cũng như vậy thì khỏe cho dân mà cũng dân đi cho làng, mong từ nay trở lên, làng nào cũng cư theo n.ư cách ấy mà làm thì tốt lắm.

Dân làng lại cáo

THANH-HÓA (YÊN-DINH)

Mạng và cướp làng Duyên thượng

Ngày tháng tư năm ngoài làng Duyên-thượng có nhà buôn tư mất cướp, phải một đũa con thiệt mạng, có trình quan khám, không biết làm sao mà việc êm; sáng năm nay ở hạt khác mất cướp, bắt được, có tên thu ra tên B. thì nó lại thu ra việc Duyên-thượng, quan Yên-Dinh đang bắt tra nơi, chưa biết có ra không? Mong rằng quan trên tra xét cho ra để trừ bớt những giống hai người lấy của đi, thì lương dân được nhờ lắm.

Người biết chuyện

(TINH-GIA)

An bót của nạn dân

Mới đây nhà nước có cho phép lập hội đồng cứu tế quyền tiền mà cấp cấp cho nạn dân.

Kể phát chẩn lần thứ hai ở phủ này có nhiều người vì sự đói khổ nên đi kiếm ăn xa, về không kịp lĩnh bạc, cho nên sau khi Hội đồng phát xong, còn dư bạc lại, thì Hội đồng gửi cho Quan Phủ để cho họ về, đợi đến mà cấp phát cho họ. « nguyên phát mỗi người là 3\$00 ». Khi họ về nghe tin

đến tỉnh, thì bị anh Thông-Lại là tên Tr. ng. Kh. dọa nạt đòi đem chấp, rồi chỉ phát cho mỗi người một hai đồng thôi, có người không được xu nào cả; mà bắt các Lý-trưởng phải nhận thực là phát mỗi người là 3\$00, Lý nào cũng có thì bị giam chấp cực khổ, cho nên các Lý còn sợ, không biết anh Thông-Lại thế nào.

Nay nhà biệt vì cơ lại thấy doi các Lý-trưởng đến bắt đóng dấu vào một quyển sổ có tên những người thu đó, mà không thấy viết số bạc là bao nhiêu, nên các Lý không chịu đóng, lại bị anh ta đòi cái thù đoan phạt tại địa đit đem giam rồi cũng đánh nhảm nhảm mà đóng cho xong mà về.

Ồ, nhà nước thấy dân đói khổ, cho phép quyền tiền để chẩn cấp, lại n.ư d.ựt bị an này như thế, thì có đáng hay không?

Mong rằng Quan trên soi xét đến cho.

Nạn dân Tỉnh-gia lại cáo

NGHỆ-AN (ANH-SƠN)

Cũng là đoàn thể

Hôm trước kỳ-giã đi Phú-Anh, có được nghe một câu chuyện đoàn thể rất quái gở tưởng cũng nên tường thuật ra đây, để cho ai là người trong một hội một thuyên biết lo sợ, mà hồi bản lại thì hay lắm!

Nguyên lâu nay có mấy người tại một vùng đó, (quan Đốc, thầy Đe, ông Thông, thầy Kỳ) cùng nhau kết thành một đoàn thể; mục đích là để uống rượu, đánh bạc và hút nha phiến v. v.

Thường ngày vào độ 7, 8 giờ đêm thì ông nào bà ấy, giặc tay lần lượt kéo đến nhà nhau, họp đại hội đồng thuyên nhứt (vì không mấy đêm là không họp) để thực hành cái mục đích đoàn thể: trước thì ăn tiệc, hút t. uốc phiến, rồi cùng nhau giải quyết vấn đề do đến: hoặc có khi lại mượn thù d.ơn ca n.ữ. Hết rồi đồng ý giải quyết vấn đề do đến, thì chia ra làm hai ban, là nam-ban và nữ-ban, cũng có vẻ « nam nữ bình quyền » lắm.

Chữ đoàn thể có hai nghĩa: biết đoàn thể mà làm việc hay, thì cái hay càng mau có mỹ quả. Nếu đoàn thể mà làm những việc xấu như nói trên kia thì cái ác quả chẳng phải là nhỏ! mà trong cái ác quả ấy có nhiều thứ kỳ-sinh-trùng sinh chừng bệnh truyền nhiễm cho nhân quần, xã hội!

Ài là người mệt m.ẽ trong cuộc, hà chẳng nên sớm liệu hồi đầu hay sao?

Ngô-như

QUẢNG-NAM (QUẾ-SƠN)

Thảm cho người làm việc ngoại hạt

Ngày 11 tháng 3 kỳ-giã đi ngang qua huyện, thấy một cái cầu trường rất dài lòng.

Số là năm người xum đánh một người phun máu đầu gần chết, mà không ai cứu. May mắn một chấp quan huyện đến khám, rồi giải năm người kia vào ngục cả.

Hỏi người xóm đó thì họ nói rằng: « Tên thấp Dung có sẵn vườn nhà ở bên nhà thầy trợ M. N. có bà m.ãi s.át cạnh nhà thầy trợ M. N. có bà m.ãi với quan huyện thì ngài bảo « Nhà tranh mà liên tục thì hai cho về anh và làm mới cho hòa hợp ». Song tên Dung không nghe, nói rằng đất công của làng nó, nó muốn làm ở đâu thì làm, không quan nào. Thầy nào cần được? nên nó x.át anh em nó vác dao rựa đến chặt rào, phá loa lợi của thầy trợ. Nguyên tên Bát-hồn (anh vợ tên Dung) là một tay hung hãn: nào là đánh mẹ đánh anh, muốn đánh ai thì đánh, nên dám đánh bữa nay nó là thù mưu; lấy chánh lý mà hiếp người là một cách ngu.

Việc này xin quan trên phải lưu tâm mà nghiêm trị quân hung đồ, kéo không thì người làm việc rầy đây mai đó, tôi đầu dân đây cũng lấy chánh lý mà nói, thì người làm việc lấy đầu mà ở. Việc này quan huyện đương xử, khi nào an xong sẽ đăng.

Thương Tâm

(THANG-BÌNH)

Một việc xảy ra hồi mạng

Bữa đầu tháng hai nhuân ta, kỳ giã đi ngang làng Phước-hòa đồng Đông-an, nghe một câu chuyện như sau này:

Nguyên ngày năm ngoài em tên Huỳnh-Ngàng là Huỳnh-Dinh thông d.âm với một người con gái bạc ruốt tên là Thị-lợi, làng hay bắt hỏi, mà con Thị-lợi cũng tư bất nhứt, láng giềng lên Tổng, hơn ba tuần mà chẳng thấy thấy Tổng ra thăm ra thế nào. Đến kỳ, Thị-lợi đẻ một đứa con, thì tên Dinh lên chôn đầu thế nào, làng không bay, tới lúc làng nay mới phát b.ẩm Ph. Quan Phủ có trát đòi làng và anh em tên Ngàng cùng Thị-lợi, chẳng rõ quan phủ xử thế nào. Ngày 17 tháng hai, tên Dinh tới nhà tên Ngàng năm v.ạ. Làng phải báo quan lân nh.ữ. Quan phải Thầy Thông P. D. Q. và sĩ Thiệu về họp đồng với Chánh-tổng tới xử. De đầu quan sức một nơi, các Thầy làm một ng.ũ, về nhà tên Ngàng, sân vung chén, sân tiền bạc, các thầy gây một sông bạc, xong rồi lại xoay qua nghề s.ăn. Tới tới 19 tên Huỳnh-Ngàng tư ải, chẳng rõ tại duyên cớ gì. Ấy là một chuyện mà xảy ra hai nhân mạng, sao lại khỏi đều oan khuất, mong quan trên minh xét cho.

Một người qua đường

BÌNH-ĐÌNH (PHÚ-MỸ)

Con heo tám chân

Ở làng An-Lương, lên thờ làm bánh trắng, nuôi một con heo nái chứa. Ngày mùng 8 tháng 2 Annam mới rồi, lúc 6 giờ sáng, con heo ấy đẻ được 7 con, lại có một con 8

chân, 2 miệng, 2 đuôi, 4 con mắt, 4 tai, v.ọc lo g.ấp 2 con heo thường, đẻ ra rồi thì liền chết. L.âm người trong xóm đến xem; thấy quái g.ở như thế, chủ nhà rất là lo sợ.

Ở thời đại này, người cũng sinh nhiều điều quái, thì vật có sinh quái, cũng không lạ gì.

T. S. N. P.

PHÚ-YÊN (TUY-AN)

Son án quá đẹt

Một hôm, kỳ giã ngồi mát trước sân; bỗng thấy anh hương bản làng T. C. cầm ba cái bằng cấp (bằng quan cấp phó-lý, hương-bản và hương-kiểm mới) cho kỳ giã xem rồi nói: « Tôi lãnh ba cái bằng tốn 5 đồng bạc » kỳ giã vui miệng hỏi luôn « B.ạc gì mà nhiều thế? » — « Ế này kia hết 3 đồng, còn 2 đồng thì tiền son ấn ».

Kỳ giã nghe mấy lời mà ngạc nhiên! Vào quan có phải có lễ là thói quen thuở nay không lạ gì, nhưng không biết các nha-môn dùng thứ son gì? Chỉ lem lo một ít trong vài tờ giấy kia mà giá đắt thế?

Buru-Thúc lại cáo

(TUY-HOÀ)

Lý trưởng bức sách học trò

Kỳ học sơ-học-yếu-lược năm 1928 này, học trò ở làng Mỹ-Anh có lãnh đầy căn cước đến Lý-trưởng L. H. nhận thiệp. Lý-trưởng bảo rằng: lễ đầu năm mỗi đứa phải có ba quan tiền và rượu mới nhận. học trò cũng phải tuân theo; vừa rồi, lại lãnh đơn xin học về xin nhận nữa, Lý-trưởng L. H. nói rằng: « Chữ l.ẻo qu.êo không biết đây gì mà nhân » Hồi cũ h.ẹn r.ầy h.ẹn m.ãi, chứ đợi hơn m.ười ngày, bắt đ.ể đ.ĩ phải đem lễ y như bữa trước. L. H. lại nói « không thấy trái quan sức nhận đây này, mà cứ đem nhận hoài phiên qu.ả, trò nào muốn được việc, mỗi đơn phải đ.ưa 1\$00 thì nhận cho! » G.ồm th.ầy! eo h.ẹp cho học trò làm thay!! nếu Lý-trưởng làng nào mà cũng như Lê-H. thì cũng khổ thật!

Hương-sơn

BẮC-KỲ HANOI

Ban thường-trực hội đồng Chính phủ

Sáng 31 Mars han Thương trực hội đồng Chính phủ đã họp tại phủ Toàn quyền, do Toàn quyền Mon-guillot chủ tọa:

Hội đồng xét nhiều việc, nay chỉ kể mấy việc sau này:

Xét bản dự thảo nghị định đặt một thư thuế về dân di cư ở Trung-kỳ.

Ưng chuẩn đạo nghị định ngày 2 Mars 1928 của Khâm-sứ Trung-kỳ qua hệ đến việc thi hành đạo nghị định ngày 25 Octobre 1927 về sự bảo hộ nhân công.

Xét bản dự thảo nghị định về việc đem phu mộ ở Trung kỳ đi nơi khác.

NAM-KỲ SAIGON

Vụ án cụ Phan-văn-Trường

Vụ án báo « L'Annam » tức là vụ án cụ Phan-văn-Trường đã nhiều lần đem xử, song chưa bao giờ thấy bị cáo biện-luận gì đến các yếu-kh.ien chỉ có cái rằng sơ-th.âm và th.ương-th.âm đều chưa đủ điều-k.ien và tư-cách xử được.

Tại phiên tòa Th.ương-th.âm họp ngày 9 mars, Tr.ạng-s.ư Monin cãi rằng:

1) lời cáo-tr.ạng của tòa không có giá trị.

2) đạo sắc lệnh 30 Novembre 1893 định luật ngôn-lu.ận các báo bằng tiếng bản xứ không hợp lý.

3) Tòa sơ-th.âm không đủ quyền-h.ạn xử vụ này.

4) việc buộc liên-can là vô lý vì người quản-lý là người chịu trách-nhiệm lại được vô can.

Tr.ạng-s.ư Monin chỉ cãi thế thôi mà cụ Phan-v.ăn-Tr.ường cũng không biện bạch gì về các yếu - k.ien cả.

Thế mà tòa lại nói vụ này đã th.âm bi.ện xong rồi, nên tr.ạng-s.ư Monin lấy làm tức giận, lại x.ông ra cái đề yêu cầu tòa phải ghi rằng trong vụ án này ông chưa cãi về yên-k.ien (fond).

Vậy cụ Tr.ường can về tội gì mà tòa kết án 2 năm tù như thế?

Theo lời buộc tội của quan Tòa-tr.ưởng Sadoul thì cụ Phan-v.ăn-Tr.ường bị can về việc trích đăng trong báo Annam 3 đ.ơn lấy trong các bài báo ở Pháp, mà các báo khác ở Saigon cũng có trích đăng song không can phạm gì cả:

1) Một bản điều-tr.ăn của đảng Việt-Nam độc-l.ập tại hội Li.ệt-qu.ôc, bản ấy đăng ở các báo Paris, mà báo « La Libre Cochinchine » cũng báo « La Tribune Indochinoise » ở Saigon cũng có trích đăng.

2) V.ài ba câu trong tờ báo cáo của ông Scherdlin, chương-lý tòa Th.ương-t.âm Paris, về vụ ông nghị-vi.ên Doriot. Bản báo cáo ấy thì đã có đăng ở các báo Pháp, mà báo La Tribune Indochinoise cũng có trích đăng.

3) Một đ.ơn trích trong các báo Paris nói về việc binh li.nh Annam ở Tàu. Trên đ.ơn trích văn ấy, báo Annam đã chú rằng đây chỉ đăng cho biết mà thôi.

Hiện nay cụ Phan-v.ăn-Tr.ường đã th.ương-kh.ông lên tòa Đại-th.âm. (Theo các báo Saigon)

Vấn đề xe kéo

Mới đây, báo Công-gi.áo Đ.ông-Th.ình có tờ ch.ức một cuộc hội-d.àm bàn về việc nên bỏ xe kéo (xe tay). B.ữa hôm ấy các báo quán Tây Nam đều có bài đ.ại-bi.ên đ.ến dự cuộc, ông Dương-v.ăn-Gi.áo và ông Lê-tr.ung-Ngh.ĩa đ.ại đ.ien cho báo « Tri-bune Indochinoise » ông Di.ệp-v.ăn-Ký và ông Bái-th.ế-M.ỹ đ.ại đ.ien cho Đ.ông-Ph.áp Th.ời-B.áo v. v.

Trước lúc khai cuộc hội-d.àm, ông Nguyễn-ch.ánh-S.ắc bi.ên t.ập báo Công-Gi.áo Đ.ông-Th.ình đ.ùng l.ên nói mấy câu tiếng Pháp giới thi.ệu ông Focycane, đ.ơn rồi ông Focycane bước lên c.ắm on các đ.ồng ngh.ệp h.ữu đ.ã đ.ến dự hội rồi đ.ọc một bài b.ằng Pháp văn bày tỏ ý ki.ến của báo Công-Gi.áo Đ.ông-Th.ình về việc nên bỏ xe kéo.

Rồi ông Focycane bàn rằng muốn tiết tr.ừ cái họa xe kéo thì b.ày giờ nên: 1) C.ử đ.ộng trong các báo một tháng. 2) Tăng thuế xe kéo. 3) B.ắt c.ư-li xe kéo phải trả một thứ thuế riêng. 4) L.ập những cuộc đ.ien th.uyết p.ấn đ.ối về xe kéo v. v.

Cuộc hội-d.àm ấy tuy có cái nghĩa y rất hay song đ.ư lu.ận Nam-k.ỳ đ.ối với văn-đ.ề này cho là một văn-đ.ề không thi.ết th.ực, nên xem ra không hoan ngh.ênh lắm.

H. T. N. B.

LỜI CÁO CÙNG BẠN GỢI BÀI

Quí ngài có lòng giúp bản-báo gửi bài lai cáo, hoặc về thời sự, hoặc về nghị-lu.ận v. v., mà không đăng tên thi.ết, chỉ đăng một cái bi.ểu riêng, bản-báo vẫn s.ân l.òng th.ờ theo ý các ngài; song đ.ối với bản báo, xin các ngài phải viết riêng tên họ và ch.ữ « cho rõ ràng, đ.ể đ.ều gì cần phải hỏi lại cho đ.ích xác. V.ậy ngài nào gửi bài mà không có tên rõ thì bản báo không đ.ang và không th.ể tr.ả cáo lại, xin các ngài lượng cho.

TIẾNG-DÂN

MANDATS CỦA AI??

Saigon Sông-Cầu

Bản báo nhận được mandat số 376238 ngày 18-11-27 ở Saigon, 1\$50. và số 597085 ngày 16-3-28 là 3\$00 ở Sông-Cầu đều không có tên, vậy phải của ngài nào xin cho bản quán biết, để tiện việc sổ sách.

TIẾNG DÂN

DI HANOI KHÔNG MẬT TIỀN TÁU

Ngài nào muốn đi Hanoi không mất tiền t.ầu, thì nên viết thư về Bi.ểu Tr.ư. Thái N. 59 bis Rue Neyret (c.ư nam) Hanoi, mua một cái xe đạp, chỉ có li.ều ấy có bản đ.ủ các xe đạp tốt, mới có thể đi đ.ược từ Nam chí Bắc. Các thư ph.ụng giá rất hạ nhà buôn tình giá riêng. Ngài nào cần đ.ùng thì gửi một cái t.ư-b.ư 5 xu, về cho M. Ti.ết-Hi.ệu Trung trong 21 đ.ồng đ.ồng hồ lập tức có h.ồi thư Bicyclette automobile Luxe 84\$ tourisme 73\$ « Monet et geyon tourisme 57\$ Roulière 55\$ « Lucifer tourisme 61\$ » 59\$ « Chobert » 48\$ » 45\$ « La Loure » 47\$ couru 47\$ Roulière 45\$ « New Impress » 50\$ » 52\$ » 48\$ « Loiseau » 38\$ » 36\$ » 30\$

PHỤC-SINH (XA-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch-gi.ã: HOA-TRUNG

Số 57

CHƯƠNG ĐOÀN TAM (Tiếp theo)

« Đó là một sự đ.iên đ.ĩ g.ồm-g.ồm ».

« Không, chúng ta không hi.ểu qu.ân-ngh.ĩa của tôn-qu.áo, cho nên nhiều khi đ.em kinh-đ.iển mà gi.ảng thì ta cũng ch.ưa hiểu m.ột m.ột không th.ực. » S.ơ-n.ê-t.ơ đ.ang b.ên l.ên, vì như là ngày xưa mình m.ột m.ột bạn những tư-t.ưởng khác ch.ưa có th.ể đ.ang s.uy t.ư n.ay ».

« Th.ôi, khi khác là h.ãy nói chuyện đ.ĩ. Ta còn g.ặp nhau nữa k.ia mà. Muốn tìm anh thì đ.ến đ.ĩ? Tôi có bi.ết anh thì có ở nhà, anh có li.ên thì đ.ến tôi cũng đ.ược. »

« Phải anh có thì giờ thì tôi sẽ tới. »

Rồi hai người bắt tay nhau. Trong câu chuyện ngắn ngủi ấy, Đ.ê-mi.ê-tri không những thấy một người bạn cũ của mình đã thành một người đ.ưng mà lại cho là một người c.ưn đ.ịch n.ay.

Công - từ & Nguyễn - lão - viên ra, gọi xe đi h.ồi về nhà m.ẹ. Ch.àng buồn l.ắm. Ch.àng nghĩ đ.ến bây giờ làm thế nào để th.ực-hi.ện cái đ.ủ quyết-đ.ịnh của ch.àng đ.ối với M.ậ-l.ê-v.à đ.ược, thì l.ấy làm kinh h.ãi v.ô cùng.

Khi về đ.ến c.ưn nhà m.ẹ thì tên l.ính c.ưn của đ.ưa cho ch.àng m.ột m.ánh gi.ấy. Đó là cái thư của m.ẹ n.àng S.ơ-n.ê-t.ơ đ.ang đ.ến đ.ể c.ắm on ch.àng và m.ột ch.àng đ.ến nhà ch.ơi đ.ể nói chuyện về nang B.ô-g.ô-d.ơ-n.

Những cảm-t.ưởng của ch.àng từ khi đ.ến l.ĩ-t.ê-b.ưn làm cho ch.àng chán n.ay v.ô cùng. Những đ.ều ước-đ.ịnh ở M.ậ-l.ê-v.à bây giờ ch.àng cho là đ.iên kh.ông th.ể th.ực-hi.ện đ.ược cả ch.àng kh.ông n.ào những m.óng t.ưởng lúc thiếu-ni.ên; Ch.àng đi th.ăng l.ên

phòng, rút gi.ấy trong túi da ra xem ở B.ỉ-t.ê-b.ưn còn phải làm những việc gì nữa. Đ.ược một lúc tên Đ.ê-ph.ông l.ên m.ột ch.àng xu.ống xu.ống nước v.ới S.ơ-c.ưi-ph.ư-nh.ân. Khi ch.àng vào phòng khách thì thấy ph.ư-nh.ân và M.ậ-l.ê-v.à đ.ương ngồi đ.ưng m.ỗi người m.ỗi ch.ên tr.ở, và c.ười s.ang s.ắc v.ới nhau. Ph.ư-nh.ân v.ừa c.ười vào nói:

« Chỉ muốn làm tôi c.ười chết đi à? » Ch.àng ch.ần r.ồi lại ngồi b.ên hai người M.ậ-l.ê-tri hỏi th.ăm ch.àng công việc lo-li.ết thế nào, thấy ch.àng ra v.ề buồn b.ã, m.ụ li.ên đ.ôi ngay đ.ong c.ười ra đ.ong th.ăm th.ở, l.àm b.ố c.ắm đ.ông th.ường. t.âm S.ơ-c.ưi-ph.ư-nh.ân thấy M.ậ-l.ê-tri có ý ch.iên ch.iên m.ình, cũng c.ử đ.ể v.ội ng.ời xem, l.ấy l.àm vui l.ắm. Đ.ược một hồi có người thư-k.ý h.ồi từ-thi.ên đ.ỏ ph.ư-nh.ân làm h.ồi tr.ở đ.ến đ.ĩ h.ồi việc gì tên Đ.ê-ph.ông vào m.ột ph.ư-nh.ân ra li.ếp.

« Th.ằng khi ấy, đ.ược đ.ể ta li.ếp ở nhà ngoài. Tôi sẽ tr.ả lại ngày giờ đ.ó. »

H.ồi ph.ư-nh.ân đ.ứng l.ên đi ra. M.ậ-l.ê-tri rút m.ột cái t.ất tay ra, ph.ô m.ấy hàng nh.ân g.ồm kim-c.ương nh.ấp nh.ấp.

M.ụ n.àng cái b.ình nước b.ằng bạc l.ên rồi kh.ế h.ồi:

« Tôi có th.ể m.ời công-t.ử đ.ược không? »

M.ột m.ụ l.àm ra b.ỏ rất nghi.êm và buồn.

« Công-t.ử không bi.ết ch.ữ, họ c.ử x.ét tôi đ.ể cho h.ồi h.àn c.ảnh tôi ở, ch.ữ có bi.ết đ.ầu tôi ở trong ấy th.ể l.à n.ạn b.ất đ.ắc đ.ĩ. Tôi nghĩ mà buồn qu.ả. »

M.ụ nói m.ấy đ.ều sau x.úng kh.ỏe l.ên. Công-t.ử cho là m.ấy lời rất th.ăm tr.âm, th.ống-thi.ết và th.ành-th.ực, ô.ng c.ử s.ống m.ưa th.ư l.àm ch.ìm đ.ắm lòng người là thế ấy. Công-t.ử l.òng g.ên, h.ồi m.ất ch.àng không th.ể rời c.ử c.ấp mà h.àng của M.ậ-l.ê-tri đ.ược.

« Công-t.ử t.ưởng rằng tôi không h.ồi lòng công-t.ử h.àn. Tôi hi.ểu t.ất cả, có rất c.ắm ph.ục và h.àm-m.ộ cái

lòng tư-b.ĩ của công-t.ử. »

« Tôi ch.ưa làm việc gì hết, có gì mà c.ắm ph.ục và h.àm-m.ộ. »

« Thế mà tôi cũng hi.ểu lòng công-t.ử rồi. . . Th.ôi tôi không nói làm gì. . . Đ.ều tôi hi.ểu nhất là l.àm lòng b.áo-á.ĩ của công-t.ử đ.ối v.ới những người kh.ốn kh.ỏi, bị thi.ên r.ẻ r.ừng g.ết b.ỏ. . . Tôi cũng muốn c.ử th.ể hy-sinh. . . nhưng m.ỗi người có m.ỗi số ph.ận riêng. »

« Ph.ư-nh.ân có bằng lòng s.ố ph.ận không? »

« Sao không bằng lòng? Ngh.ĩa y. t.ổ bắt phải bằng lòng ch.ư. . . Nhưng có m.ột c.ưn s.ưn n.ằm trong qu.ả t.im n.ào an m.ôn, tôi phải gi.ết qu.ách nó đi mà ch.ưa đ.ược. »

« Không, không nên gi.ết nó. Phải theo cái li.ết nói từ trong lòng. »

Sau này, công-t.ử nhờ lại câu chuyện ấy thì th.ành th.ành v.ô cùng. Khi S.ơ-c.ưi-ph.ư-nh.ân vào thì hai người đ.ương nói chuyện v.ới nhau m.ột cách rất th.ăm m.ật, nhưng trong m.ột đ.ám đ.ồng người l.ãnh

đ.ạm chỉ có hai người hi.ểu đ.ược nhau. Nói đ.ủ cả c.ác chuyện, n.ào sự t.ân-b.ạo của k.ẻ c.ương-qu.ý, n.ào kh.ô-nh.ưc của k.ẻ h.èn g.ết, đ.ần l.ính đ.ầu đ.ơn, nh.ân-lo.ại k.ẻ-ch.ê. . . Nhưng kỳ th.ực thì đ.ười c.ử li.ết ôn l.ời nói ấy, hai c.ấp c.ưn m.ột nói v.ới nhau m.ột cái li.ết khác k.ia. H.ồi m.ất M.ậ-l.ê-tri những muốn h.ỏi rằng: « Anh có th.ường tôi không? » M.ất Đ.ê-mi.ê-tri nh.ường như đ.áp lại: « Th.ường l.ắm. » C.oi nh.ưc đ.ể nói l.ên, hai người đ.ần đ.ần r.ích lại s.át nhau mà không bi.ết.

Trước khi về M.ậ-l.ê-tri đ.ần ch.àng tới m.ặt đ.ến tr.ường hát v.ới m.ẹ, h.èn rằng sẽ có chuyện rút qu.ản h.ệ nơi v.ới ch.àng.

« Bi.ết bao giờ ta lại gặp nhau? Nơi công-t.ử nhớ đ.ến nh.ư. Tôi mong l.àm đ.ó. »

Đ.ê-mi.ê-tri h.ừa sẽ đ.ến.

(Còn nữa)

THE CAN

Interpretation of the results